TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 03 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 561/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 1T, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thúy: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khóm 3, phường C, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp AB, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M đồng ý trả cho bà Lê Thị T số tiền vay là 116.400.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thỏa thuận như sau:

- Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền 2.910.000 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008096 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu 2.910.000 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Yến